**TÌM HIỂU CHỈ TIÊU TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN SỬ DỤNG ( ROCE )**

**Đinh Thị Thu Hiền**

[**ROCE**](https://topi.vn/roce-la-gi-cong-thuc-tinh-va-cach-su-dung-chi-so-roce.html) là một trong những tỷ suất sinh lời mà các nhà quản lý tài chính, các bên liên quan và các nhà đầu tư tiềm năng có thể sử dụng khi phân tích một công ty để quyết định đầu tư hay không. Với doanh nghiệp, chỉ số Roce xác định được từ những đồng vốn mà họ đã sử dụng thì cho ra bao nhiêu lợi nhuận, để có biện pháp điều chỉnh các yếu tố chưa đạt hiệu quả.

**1. ROCE là gì?**

ROCE là từ viết tắt của Return on capital employed, dịch nghĩa: lợi nhuận trên vốn sử dụng - tỷ lệ tài chính sử dụng để đánh giá khả năng sinh lời và hiệu quả sử dụng vốn của công ty.ROCE là một chỉ số tài chính quan trọng để đánh giá hiệu quả và sinh lợi của một doanh nghiệp từ vốn đầu tư mà nó sử dụng. Nói cách khác, tỷ lệ ROCE có thể giúp xác định hiệu quả sử dụng vốn của công ty bằng cách tạo ra lợi nhuận.

**2. Ý nghĩa của chỉ số ROCE**

ROCE cho thấy khả năng của doanh nghiệp trong việc tạo ra lợi nhuận từ vốn đầu tư. Một ROCE cao hơn cho thấy doanh nghiệp sử dụng **[vốn đầu tư](https://topi.vn/von-dau-tu.html" \t "_blank)** hiệu quả và có khả năng sinh lợi nhuận tốt. Mặt khác, một ROCE thấp có thể cho thấy sự không hiệu quả trong việc sử dụng vốn đầu tư.

ROCE cũng có thể được so sánh với mức ROCE trung bình trong ngành hoặc so sánh với ROCE của các doanh nghiệp cạnh tranh để đánh giá hiệu suất tài chính của doanh nghiệp.

Đặc biệt hữu ích khi so sánh hiệu suất của các công ty trong các lĩnh vực thâm dụng vốn (sử dụng vốn với cường độ cao), chẳng hạn như lĩnh vực tiện ích công cộng, năng lượng hay viễn thông. Do ROCE xem xét nợ và vốn chủ sở hữu không như ROE chỉ phân tích khả năng sinh lời liên quan đến vốn chủ sở hữu của cổ đông công ty.

Đối với các nhà đầu tư, đây có thể xem như một tiêu chí để thiết lập danh mục đầu tư và đưa ra các chiến lược trong tương lai.

Tỷ lệ ROCE cho biết số tiền lãi mà một công ty tạo ra trên một đồng vốn được sử dụng, lợi nhuận trên một đồng vốn được tạo ra càng nhiều càng tốt. Do đó ROCE cao thì có nghĩa là công ty đó có khả năng sinh lời cao, chiến lược sử dụng vốn của công ty đang rất hiệu quả. Còn nếu ROCE thấp cho thấy dấu hiệu tiềm ẩn công ty đang chi tiền lãng phí, kể cả trong việc phân bổ vốn và đầu tư.

Đối với một công ty, xu hướng ROCE trong những năm trước có thể là một chỉ số quan trọng về hiệu suất. Các nhà đầu tư có xu hướng ủng hộ các công ty có mức ROCE ổn định và tăng trưởng hơn những công ty có mức ROCE biến động liên tục và tăng trưởng thấp.

**3. Cách tính ROCE**

***ROCE = EBIT / Vốn sử dụng***

Trong đó:

[**EBIT**](https://topi.vn/ebit-la-gi.html) là chỉ số lợi nhuận trước lãi vay và thuế thu nhập doanh nghiệp, được tính bằng tổng của lợi nhuận sau thuế, thuế thu nhập cá nhân và chi phí lãi vay. Lợi nhuận trước thuế và lãi vay trước thuế thường bao gồm lợi nhuận sau thuế, lãi vay, tiền lãi, tiền thuê tài sản và các chi phí tài chính khác. Vốn đầu tư bao gồm tổng giá trị tài sản cố định và vốn lưu động.

***Vốn sử dụng = Tổng tài sản - Nợ ngắn hạn của công ty hoặc tính bằng Tài sản cố định + Vốn lưu động.***

Vốn sử dụng gần giống với vốn đầu tư. Thay vì dùng vốn sử dụng tại một thời điểm nhất định, một số nhà đầu tư và nhà phân tích có thể tính ROCE trên vốn sử dụng trung bình, lấy trung bình của vốn mở và vốn đóng được sử dụng trong khoảng thời gian được phân tích.

**4. Phân biệt ROCE với ROE và ROA**

**Giống:**

Đều đo lường khả năng sinh lời và hiệu quả tài chính của doanh nghiệp;

Chỉ nên sử dụng để so sánh nhưng công ty cùng ngành, cùng lĩnh vực;

ROCE, **[ROE](https://topi.vn/chi-so-roe-la-gi.html" \t "_blank)** và **[ROA](https://topi.vn/roa.html" \t "_blank)** càng cao thì có nghĩa là công ty đang hoạt động tốt, công ty đó đang sử dụng vốn/tài sản có hiệu quả.

**Khác:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **ROE** | **ROCE** | **ROA** |
| Định nghĩa | Tỷ lệ phần trăm thu nhập ròng của một công ty được trả lại cho các cổ đông dưới dạng giá trị | Đo lường hiệu quả sử dụng vốn để phát sinh ra lợi nhuận của công ty | Đo lường khả năng sinh lời trên mỗi đồng tài sản |
| Vốn | Chỉ xem xét vốn cổ đông được sử dụng | Xem xét trên tổng vốn sử dụng bao gồm cả nợ vay | Xem xét trên tổng tài sản |
| Phản ánh | Quản lý hiệu quả nguồn tài chính VCSH cho các hoạt động của quỹ | Hiệu quả sử dụng tổng nguồn vốn | Hiệu quả sử dụng và quản lý tổng tài sản |
| Phạm vi thể hiện | Chỉ xem xét yếu tố VCSH nên rất hạn chế | Phạm vi rộng hơn do xem xét cả nợ và VCSH | Xem xét cả vốn vay và VCSH |
| Khả năng ứng dụng | Sử dụng đến nghiên cứu tất cả các công ty và lợi nhuận họ tạo ra trên đồng vốn | Phát huy tốt với các công ty sử dụng cường độ vốn cao | Sử dụng đến nghiên cứu tất cả các công ty và lợi nhuận họ tạo ra trên đồng tài sản |
| Tầm quan trọng của các bên liên quan | Nó có ý nghĩa quan trọng đối với các cổ đông vì chỉ số này sẽ cho họ biết lợi nhuận mà công ty đem lại cho mỗi đồng đầu tư của họ và cả những gì còn lại sau khi khoản nợ được thanh toán | Có ý nghĩa quan trọng với cả cổ đông và người cho vay vì nó cho thấy hiệu quả của tổng vốn được sử dụng trong nguồn vốn | Cung cấp cho cổ đông thông tin về lợi nhuận được hình thành từ vốn đầu tư mà họ bỏ ra |
| Thu nhập được xem xét | Lợi nhuận sau khi tính tất cả các khoản lãi và thuế | Thu nhập trước khi tính thuế và lãi. | Lợi nhuận sau thuế |

Tài liệu tham khảo

1. Phạm Văn Dược (2015), *Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Đại học Kinh tế Tp Hồ Chí Minh.

2. Lê Đức Toàn (2011), *Giáo trình Quản trị tài chính*, Đại học Duy Tân

3. Nguyễn Năng Phúc (2013), *Giáo trình Phân tích Báo cáo tài chính,* NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.